

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trang Văn Hai – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa

Ông Võ Văn Phi – Ban quản lý chợ Tân Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh Ph**, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Bon.

Nơi cư trú: 335, tổ 22, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Nghề nghiệp:* Không; *giới tính:* Nam; *trình độ học vấn:* 9/12; *Đảng viên:* Không, con ông Bùi Thanh H (đã chết) và bà Hà Thị Thanh Ng, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 10/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 29/9/2018.

Người bị hại:

1/ Anh **Nguyễn Tr**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố 3, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Từ Bá V**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 946, tổ 1, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố B, Đồng Nai.

(Bị cáo Ph có mặt, anh Tr, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh Ph là người đã có tiền án về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2018, Phong đi bộ đến khu vực tổ 9, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà số 217/1, tổ 9, khu phố 1, phường Bình Đa thì Ph phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Dona, biển số 53V4-3391 của anh Nguyễn Tr, có địa chỉ thường trú tại ấp 1, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (là thợ sửa điện lạnh) đang dựng trước hiên nhà, không có người trông coi còn anh Tr đang sửa điện trong nhà nên Phong đã đi vào dắt chiếc xe mô tô của anh Tr ra một bãi đất trống rồi giật đứt dây điện và khởi động máy chạy thoát. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phong điều khiển xe mô tô của anh Tr đi tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến tiệm mua bán xe mô tô cũ “Việt Từ” tại địa chỉ số 946, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố B do anh Từ Bá V làm chủ thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 59X2-031.53 của anh V đang dựng trước tiệm và trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Ph dựng chiếc xe mô tô của anh Tr trước tiệm rồi đi đến ngồi lên chiếc xe Attila, biển số 59X2-031.53 của anh V và mở khóa xe, khi Ph khởi động máy bỏ chạy được khoảng 0,5m thì bánh xe sau đã bị anh V khóa bằng sợi dây xích nên không chạy tiếp được, lúc này Phong nhìn thấy anh Việt chạy ra nên Phong đã bỏ xe lại và chạy bộ trốn thoát. Sự việc xảy ra, anh Nguyễn Trung đã trình báo Công an phường Bình Đ lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 29/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Bùi Thanh P để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 333/TCKH-HĐĐG ngày 03/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “Chiếc xe mô tô hiệu Dona, biển số 53V4 - 3391 có giá trị định giá là 2.010.000 đ (Hai triệu không trăm mười ngàn đồng), chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 59X2 - 031.53 trị giá 9.200.000 đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Dona, biển số 53V4-3391 của anh Nguyễn Tr, qua xác minh thì xe mô tô trên anh Nguyễn Tr khai mua lại của bà Trịnh Thị Bích L nhưng không làm giấy tờ mua bán, hiện nay bà Liên đã sang Mỹ định cư nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh và xử lý sau.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 59X2-031.53 của anh Từ Bá Việt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Việt.

Về dân sự: Anh Nguyễn Tr và anh Từ Bá V không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBH ngày 14/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Ph mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh Ph thừa nhận ngày 28/09/2018, Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Tr 01 chiếc xe mô tô hiệu Dona, biển số 53V4-3391 và trộm cắp của anh Từ Bá V 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 59X2-031.53 có tổng giá trị tài sản mà Bùi Thanh Ph đã trộm cắp là 11.210.000 đ (Mười một triệu hai trăm mười ngàn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Năm 2015 bị cáo Ph bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”. Năm 2017 bị cáo Phong bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” đều chưa được xóa án tích. Trong đó bản án số 31/2017/HSST, ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã nhận định Phong tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có nhiều tiền án (chưa được xóa án tích), đáng lẽ phải lấy đây là bài học để rèn luyện bản thân nhưng không rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Dona, biển số 53V4-3391 của anh Nguyễn Tr\, qua xác minh thì xe mô tô trên anh Nguyễn Tr khai mua lại của bà Trịnh Thị Bích L\ nhưng không làm giấy tờ mua bán, hiện nay bà Liên đã sang Mỹ định cư nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh và xử lý sau là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 59X2-031.53 của anh Từ Bá Việt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Từ Bá V là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tr và anh V không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh Ph** (Bon) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh Ph** (Bon) **03 (Ba) năm** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai, bị cáo Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trung, anh Việt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào